

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VÂN CANH
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2022/HS-ST
Ngày: 17-11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN CANH, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Nhật

Bà Lê Thị Phảng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa Sen - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vân Canh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Hùng L, tên gọi khác: Không, sinh ngày 12 tháng 02 năm 1998 tại xã P, huyện T, tỉnh B; nơi cư trú: Thôn N, xã P, huyện T, tỉnh B; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1974 (chết) và bà Hoàng Thị V, sinh năm 1974; vợ, con: Không. Tiền án: Ngày 29/5/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xử phạt 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đã chấp hành xong ngày 31/01/2021; tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại “có mặt”.

- Bị hại: Anh Trần Linh S, sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn T, xã C huyện V, tỉnh B, “có mặt”.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Đào Thị Thu S, sinh năm 1985; nơi cư trú: Số nhà 112 L, thị trấn D, huyện T, tỉnh B, “có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt”.

2. Anh Lê Văn M, sinh năm 1972; nơi cư trú: Số nhà 563 T, thị trấn D, huyện T, tỉnh B, “có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt”.

- Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện V, tỉnh B, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 23/4/2022, Nguyễn Hùng L điều khiển xe mô tô BKS 77G1 - 829.13 của mình từ T đến địa bàn huyện V dạo tìm tài sản để trộm cắp. Khi đến thôn T, xã C, huyện V, tỉnh B, L phát hiện nhà ông Trần Linh S không đóng cửa nên L dựng xe mô tô bên ngoài, đi bộ đột nhập vào bên trong, lén lút lấy 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A30, màu xanh đen của ông S rồi thoát ra ngoài, điều khiển xe mô tô về hướng Tuy Phước. Sau đó, ông S dùng số thuê bao 036.2790.014 của vợ mình là Nguyễn Thị H chủ động gọi vào 02 số thuê bao: 098.1234.069 và 033.3020.678 của mình được gắn trong điện thoại di động bị mất nói trên để đặt vấn đề muốn chuộc lại điện thoại với L và được L đồng ý. S và L thống nhất thời gian, địa điểm trao đổi và giá chuộc lại là 5.000.000 đồng. Đến ngày 10/5/2022, L đến thôn T, C, V, B để lấy tiền chuộc thì gặp bà Nguyễn Thị H. Khi hai bên đang thực hiện việc chuộc điện thoại thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vân Canh phát hiện và mời làm việc. Tại Cơ quan điều tra, L đã thừa nhận chiếc điện thoại này là do L trộm cắp được của ông S, đồng thời giao nộp chiếc điện thoại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra.

Theo Kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐGTS ngày 17/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Vân Canh xác định: 01 (một) chiếc điện thoại Samsung Galaxy A30, màu xanh đen có trị giá 2.200.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vân Canh đã thu giữ và trả lại điện thoại di động cho bị hại Trần Linh Sang, 01 giấy chứng minh nhân dân số 215567049 cho bị cáo Nguyễn Hùng L.

Bản cáo trạng số 13/CT-VKSVC ngày 10/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định truy tố bị cáo Nguyễn Hùng L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Hùng L về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Hùng L tù từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù. Về bồi thường dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu nên không xem xét.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vân Canh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Để có tiền tiêu xài cá nhân, lợi dụng đêm khuya không có người qua lại, nhà bị hại không có cửa che chắn bảo vệ nên vào khoảng 23 giờ ngày 23/4/2022, bị cáo đã lén lút vào nhà chiếm đoạt một điện thoại di động Samsung Galaxy A30, màu xanh đen có trị giá 2.200.000 đồng của ông Nguyễn Linh S để sử dụng. Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Hùng L đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh truy tố bị cáo về tội “trộm cắp tài sản” là có căn cứ.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Nên cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự và cách ly bị cáo ra ngoài xã hội để bị cáo có thời gian cải tạo, giáo dục trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về tình tiết tăng nặng, ngày 29/5/2020 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xử phạt 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đã chấp hành xong ngày 31/01/2021 nhưng chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý nên thuộc trường hợp “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015. Về tình tiết giảm nhẹ, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) “ thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo đang thất nghiệp không có thu nhập. Nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Hùng L còn có hành vi trao đổi điện thoại di động với vợ chồng ông Trần Linh S, Nguyễn Thị H để lấy tiền chuộc. Tuy nhiên, việc này là do S chủ động, tự nguyện đề nghị, L không đe dọa sẽ dùng vũ lực hoặc thủ đoạn uy hiếp tinh thần đối với vợ chồng ông S nên Cơ quan Cảnh sát

điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với L về tội cưỡng đoạt tài sản là có căn cứ;

[8] Xét các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Theo quy định tại các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Hùng L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào các Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hùng L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hùng L 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.
3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Hùng L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.
4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản hoặc được tổng đạt hợp lệ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA